

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2022/HS-ST
Ngày 14-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Bá Luận.

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Bà Lê Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 14 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường S, sinh năm 1986 tại tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: tổ dân phố 1 (khu 2 cũ), thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc T và bà Nguyễn Thị Kim M; bị cáo có vợ tên Nguyễn Phương T và 03 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 10/6/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê L (tên gọi khác: Lo), sinh năm 1997 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn L, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đăng H và bà Đinh Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 10/6/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lý R (tên gọi khác: L Khơ Me), sinh năm 1998 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Lý D và bà Thạch Thị S; tiền án, tiền sự: không; bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/9/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1988 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị Thúy V; bị cáo có vợ tên Phạm Thị P và 01 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 158/2014/HS-ST ngày 15/5/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (đã chấp hành xong bản án); Bản án số 194/2016/HS-ST ngày 24/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc” (đã chấp hành xong bản án); bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/6/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bùi Tuấn Th, sinh năm 1985 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Q, xã Q, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh Đ và bà Bùi Thị T; bị cáo có vợ tên Quách Thị H và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam ngày 29/7/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Quang P, sinh năm 1988 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn 5, xã A, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T (đã chết) và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 183/2011/HS-ST ngày 19/9/2011 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (đã chấp hành xong bản án); bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/7/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Quốc B, sinh năm 1993 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Đoàn Thị Phương L; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/8/2014 bị Công an thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2021 đến ngày 22/02/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Đỗ Đức V, sinh năm 1994 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Q, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức T và bà Đặng Thị O; tiền án: Bản án số 92/2012/HS-ST ngày 10/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt là 05 năm 09 tháng tù (đã chấp hành xong bản án); Bản án số 16/2020/HS-ST ngày

11/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” (chấp hành xong bản án ngày 07/02/2021, chưa được xóa án tích); bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến ngày 06/11/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Ông Nguyễn Tấn L là Luật sư là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường S, có mặt.

2. Ông Vũ Ngọc T là Luật sư là người bào chữa cho bị cáo Lê L, có mặt.

3. Ông Nguyễn Duy P là Luật sư là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Tr, vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Q là Luật sư là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang P, có mặt.

5. Ông Nguyễn Bùi An B là Luật sư là người bào chữa cho bị cáo Lý R, có mặt.

6. Ông Nguyễn Văn N là Luật sư là người bào chữa cho bị cáo Bùi Tuấn Th, có mặt.

7. Ông Trần Thanh A là Luật sư là người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức V, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Đ, chết ngày 08/6/2021.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961 và bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1964 (là cha, mẹ bị hại), cùng nơi cư trú: thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình. Ông L, bà Ng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn L, nơi cư trú: thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia tố tụng, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 03/02/2020 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 26/11/2013 (là con của bị hại). Người đại diện hợp pháp của cháu H, cháu M: bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1995 (là mẹ ruột), nơi cư trú: thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1999, nơi cư trú: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

3. Ông Trần Gia H, sinh năm 1998, nơi cư trú: tổ 7, khu phố 4, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, nơi cư trú: thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt.

5. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1996, nơi cư trú: thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

6. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 2001, nơi cư trú: 01B/B5, đường ND3, khu phố 3, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

7. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1978, nơi cư trú: 01B/B5, đường N, khu phố 3, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Ông Hồ Phú H, sinh năm 1993, vắng mặt.

2. Ông Trần Nhạc Di C, sinh năm 1991, vắng mặt.

3. Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1995, vắng mặt.

4. Bà Trần Thị Ngọc M, sinh năm 2003, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Trường S phát sinh mâu thuẫn tình cảm trước đó do cùng yêu Nguyễn Thị Tuyết T. Ngày 05/6/2021, Nguyễn Trường S rủ Lê L (tên gọi khác Long) và 02 đối tượng Vinh, Hiền (chưa rõ nhân thân lai lịch) thuê xe ô tô dịch vụ biển số 61E-00.228 do Trần Gia H điều khiển và mang hoa cúc, rượu đến tặng sinh nhật cho người yêu cũ của S là Nguyễn Thị Tuyết T tại phòng số 1818, chung cư City Tower thuộc phường Hưng Định, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Trên đường đi S kể cho cả nhóm nghe việc T đang sinh sống cùng với bạn trai mới là Nguyễn Văn Đ trong nhà chung cư do S thuê cho T ở. Khi đến phòng của T, Nguyễn Trường S gặp Đ đang ngồi chơi trong phòng khách nên S có nhiều lời nói thách thức và mời Đ uống rượu nhưng Đ không uống nên S và L dùng tay tát Đ một cái. Thấy vậy, T từ trong nhà tắm đi ra và đuổi cả nhóm của S về.

Nhóm của S về nhà Cao Trung Ghi L tại khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để tiếp tục nhậu thì Đ điện thoại hẹn S đến vòng xoay An Phú để giải quyết mâu thuẫn và Đ nhờ Đỗ Đức V nói chờ đi công việc. Do lo sợ nhóm Đ sẽ đánh mình nên S nhờ L gọi thêm người đến để dàn xếp giải quyết mâu thuẫn với Đ, Lê L nói phải cho tiền bồi dưỡng cho anh em thì S đồng ý. Lê L gọi cho Lý R (L Khơ Me) nhờ đến để giúp S thì Lý R đồng ý và gọi cho Nguyễn Thành Tr đến hỗ trợ. Do lúc này, Tr đang trên đường đi dự sinh nhật cùng với Nguyễn Quang P, Bùi Tuấn Th và Trần Quốc B nên cả nhóm thống nhất cùng đi đến dốc Ông Thập, thành phố Dĩ An để gặp Lý R. Sau khi nói chuyện và thống nhất xong cả nhóm quay lại vòng xoay An Phú để chờ Đ đến. Đến nơi, S gọi cho Đ nhưng Đ không nghe máy, liền lúc này Đ được V chở đến bằng xe máy hiệu Sonic biển số 61C1 979.00 dừng bên phía đối diện với nhóm của S đang chờ, Đ lấy 01 cây xẻng đưa cho V, còn mình rút một con dao tự chế ra cầm trên tay. V một tay điều khiển xe, 01 tay cầm xẻng rồi chở Đ vòng qua và tấp vào nhóm của S. Khi áp sát nhóm của S, V liền ném cái xẻng về phía nhóm S đang đứng. Đ nhảy xuống xe dùng dao chém trúng vai phải của Lê L gây

thương tích, bị tấn công nên nhóm của L đuổi theo Đ và lấy thùng rác, lấy dao (do Đ đánh rơi) đánh trả lại Đ. Bùi Tuấn Th nhật lấy cái xẻng (do V ném) đuổi theo đánh vào đầu Đ một cái làm Đ bị té ngã. Lê L nhật một khúc cây đánh 04-05 cái vào người Đ. Nguyễn Thành Tr nhật cây gỗ ở ven đường đánh vào người Đ, Vinh cầm thùng rác đánh vào đầu Đ. Lý R, Nguyễn Quang P cũng nhật cây gỗ ven đường lao vào tấn công Đ. Tuy nhiên chỉ Lý R đánh trúng người Đ, còn P giơ cây lên cao nhưng thấy Đ đã nằm dưới đất nên không đánh. Trần Quốc B nhật và cầm một đoạn cây ven đường nhưng đứng cách xa Đ và không đánh Đ do lúc này Đ bị nhiều người cùng đánh và đang nằm dưới đường. Đỗ Đức V quay lại cầm cây để đánh lại thì bị Vinh và Hiền đuổi theo. Sau khi thấy Đ đã nằm dưới đất, trên người chảy nhiều máu nên nhóm của S bỏ đi, lúc này V quay lại cùng người dân đưa Đ đến Bệnh viện cấp cứu, đến ngày 08/6/2021 thì Đ tử vong.

Ngày 10/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với đối với Nguyễn Trường S và Lê L. Cùng ngày, Đỗ Đức V đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 21/6/2021, Nguyễn Thành Tr đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 07/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Quang P.

Ngày 29/7/2021, Bùi Tuấn Th đã ra đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 26/9/2021, Lý R và Trần Quốc B ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô hiệu Misubishi, biển số 61E-002.28; 01 xe mô tô hiệu Sonic, biển số 61C1-979.00; 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 86B7-423.24; 01 cái xẻng kim loại; 01 dao tự chế bằng kim loại màu trắng độ dài 18cm (cán dài 10cm), bề rộng nhất của lưỡi khoảng 05cm; 01 thùng rác màu xanh; 03 đoạn cây; tiền mặt: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 523/GDPY ngày 08/7/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vùng trán, thái dương, đỉnh trái có vết nứt da cơ đã được khâu nhiều mũi chỉ do quá trình cấp cứu.

+ Đứt, vỡ xương sọ vùng trán trái, thái dương, đỉnh trái.

+ Đứt màng cứng vùng thái dương, đỉnh trái.

+ Đứt xương sọ vùng cánh bướm trái.

+ Đứt, dập, hoại tử não vùng trán trái, thái dương, đỉnh trái.

+ Não phù.

- Cơ chế hình thành vết thương:

+ Nạn nhân bị một vết thương đứt da cơ, xương sọ, màng cứng, não vùng trán trái gây chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, vết thương trên được hình thành theo cơ chế đập.

+ Đặc điểm vật gây thương tích: vật gây thương tích là vật có cạnh sắc cứng, bản rộng, có trọng lượng như (cây xẻng, vật kim loại cứng có cạnh sắc...).

- Nguyên nhân chết: chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định số 33/SV-PC09 ngày 31/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Trên lưỡi của cái xẻng gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Nguyễn Văn Đ.

Tại bản kết luận giám định số 59/SV-PC09 ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: dấu vết màu nâu đen gửi giám định là máu người và là máu của Nguyễn Văn Đ.

Cáo trạng số: 98/CT-VKS.P2, ngày 20 tháng 7 năm 2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định truy tố Nguyễn Trường S, Lê L, Nguyễn Quang P, Nguyễn Thành Tr, Lý R, Bùi Tuấn Th về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Quốc B về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; truy tố Đỗ Đức V về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và xác định trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó bị cáo Sơn là người khởi xướng, bị cáo Thời là người trực tiếp dùng xẻng đánh vào đầu bị hại gây hậu quả chết người, các bị cáo Tr, L, R, P là đồng phạm giúp sức. Trong vụ án này có một phần lỗi của bị hại. Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Lý R, Trần Quốc B, Bùi Tuấn Th ra đầu thú. Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S mức án từ 14 năm đến 15 năm tù, Lê L mức án từ 14 năm đến 15 năm tù, Nguyễn Quang P mức án từ 12 năm đến 13 năm tù, Nguyễn Thành Tr mức án từ 14 năm đến 15 năm tù, Lý R mức án từ 13 năm đến 14 năm tù, Bùi Tuấn Th mức án từ 16 năm đến 17 năm tù, Trần Quốc B mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, Đỗ Đức V mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về xử lý vật chứng: xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện Kiểm sát truy tố. Các bị cáo Nguyễn Trường S, Lê L, Nguyễn Quang P, Nguyễn Thành Tr, Lý R, Bùi Tuấn Th đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại các khoản gồm: chi phí mai táng 60.000.000 đồng, viện phí

52.000.000 đồng, cấp dưỡng cho cha mẹ bị hại 150.000.000 đồng, bồi thường tổn thất về tinh thần cho cha mẹ bị hại 100.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi hai người con của bị hại 480.000.000 đồng, bồi thường tổn thất về tinh thần cho hai người con của bị hại 100.000.000 đồng.

Bị cáo P trình bày, hôm nay tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng.

Bị cáo S trình bày, sau khi nghe tin anh Đ chết, bị cáo đã gửi cho T để đưa cho người nhà bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng: các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin lỗi người nhà bị hại, xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có điều kiện làm lại cuộc đời.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường S, Luật sư Nguyễn Tấn L trình bày lời bào chữa: người bào chữa thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo S. Tuy nhiên trong vụ án này, bị cáo S hoàn toàn thụ động khi bị hại hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi do sợ bị hại đánh nên bị cáo S mới nhờ L và những người khác tham gia giải quyết mâu thuẫn, bị cáo S và các bị cáo khác cũng không mang theo hung khí gì nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo S cũng như các bị cáo khác.

Người bào chữa cho bị cáo Lê L, Luật sư Vũ Ngọc T trình bày lời bào chữa: người bào chữa thống nhất về tội danh mà Viện Kiểm sát đối với bị cáo L. Tuy nhiên trong vụ án này phải xác định bị hại có lỗi phần lớn. Bị hại gọi điện cho S để giải quyết mâu thuẫn, vì S sợ bị hại đánh mới nhờ L đi giải quyết mâu thuẫn. Thực tế, khi gặp nhau Đ là người cầm dao xông vào chém L và các bị cáo khác, cây xẻng mà bị cáo Th đánh bị hại cũng do Đ mang đến, sự việc các bị cáo đánh bị hại là do bị hại đánh trước. Sau khi sự việc xảy ra các bị cáo đã ăn năn hối cải. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo L và các bị cáo khác là còn quá cao nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang P, Luật sư Nguyễn Thị Q trình bày lời bào chữa: người bào chữa thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Viện Kiểm sát đã truy tố. Trong vụ án này giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, việc bị cáo có mặt tại hiện trường là do bị cáo Tr rủ đến, khi bị hại đánh các bị cáo khác thì bị cáo P có cầm cây nhưng không trực tiếp đánh bị hại mà tự ý dừng lại. Việc bị cáo đi theo chỉ là giúp sức về tinh thần. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng cũng đã nhờ người thân phụ giúp để bồi thường hỗ trợ cho bị hại 20.000.000 đồng, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Lý R, Luật sư Nguyễn Bùi An B trình bày lời bào chữa: người bào chữa thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo R, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp cho bị cáo R.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Tuấn Th, Luật sư Nguyễn Văn N trình bày lời bào chữa: người bào chữa thay mặt bị cáo xin lỗi và chia buồn với người thân của bị hại. Bị cáo Th và các bị cáo khác không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại, điều đó thể hiện bị cáo lấy cây xẻng của chính bên bị hại và chỉ đánh một lần vào người bị hại khi bị hại đang dùng dao chém bị cáo, bị cáo Th cũng không cố ý đánh vào đầu bị hại mà chỉ do phản xạ tự nhiên, việc bị cáo chết là do nhiều thương tích chứ bị cáo không cố ý giết người. Hành vi của các bị cáo có dấu hiệu tội Cố ý gây thương tích dẫn đến chết người.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức V, Luật sư Trần Thanh A trình bày lời bào chữa: Người bào chữa thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo V; bị cáo V phạm tội không có tình tiết tăng nặng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã ra đầu thú, bị cáo có ông nội là người có công với Nhà nước nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo V.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: bị hại Đ có cha là ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961 và bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1964, khi còn sống Đ có nghĩa vụ nuôi cha mẹ nên nay bị hại Đ chết thì các bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Ngoài ra bị hại Đ còn có vợ là Nguyễn Thị C nhưng đã ly hôn và có hai người con Nguyễn Minh H, sinh ngày 03/02/2020 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 26/11/2013 nên yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 691.923.000 đồng, là chi phí điều trị, mai táng, cấp dưỡng, bồi thường về tổn thất tinh thần cho ông L, bà N. Riêng cấp dưỡng và bồi thường về tổn thất tinh thần cho các cháu thì do mẹ cháu quyết định.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu các khoản gồm: chi phí ma táng 60.000.000 đồng, viện phí 52.000.000 đồng, cấp dưỡng cho cha mẹ bị hại 150.000.000 đồng, bồi thường tổn thất về tinh thần 100.000.000 đồng, tổng cộng là 362.000.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo Sơn đã bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo Phương đã bồi thường 20.000.000 đồng nên đồng ý trừ số tiền này. Yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 332.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án cháu Nguyễn Minh H và cháu Nguyễn Nhật M là bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà C và bị hại Nguyễn Văn Đ có quan hệ là vợ chồng nhưng khi vụ án xảy ra thì đã ly hôn. Trong thời gian sống chung có hai con chung là cháu Nguyễn Minh H và cháu Nguyễn Nhật M, nay ông Đ bị các bị cáo sát hại nên yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cấp dưỡng nuôi hai con của Nguyễn Văn Đ là cháu Nguyễn Minh H và cháu Nguyễn Nhật M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, tổng số tiền là 480.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Thị P trình bày: Bà P là vợ bị cáo Tr, khoảng tháng 6.2021, tài khoản của bà P có nhận được số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó bà P được biết T liên quan đến việc phạm tội và số tiền này có liên quan nên bà P nộp lại cho cơ quan Công an và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

Tại phiên tòa Luật sư Nguyễn Duy P là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Tr vắng mặt, bị cáo Tr có đơn từ chối người bào chữa nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 77 và Điều 291 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bào chữa Nguyễn Duy P.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tình tiết như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm quá trình thực hiện hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ.

Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: vào khoảng 20 giờ ngày 05/6/2021 tại khu vực vòng xoay An Phú, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Bị hại Đ và bị cáo Nguyễn Trường S có hẹn nhau để giải quyết mâu thuẫn do cả hai người cùng yêu Nguyễn Thị Tuyết T nên S nhờ L gọi thêm người đến để dàn xếp giải quyết mâu thuẫn với Đ, L gọi cho Lý R, R đồng ý và gọi cho Nguyễn Thành Tr đến hỗ trợ, Tr đồng ý. Lúc này Tr cùng với Nguyễn Quang P, Bùi Tuấn T và Trần Quốc B đang trên đường đi ăn sinh nhật nên cả bốn người cùng nhau đến hiện trường. Khi đến nơi thì bị hại Đ cầm dao vào đánh các bị cáo, V cầm cây xẻng ném về hướng các bị cáo. Thấy vậy, nhóm của S đuổi theo Đ rồi thùng rác, dao (do Đ đánh rơi), xẻng (do V ném qua) và cây gỗ đánh trả lại Đ. Cụ thể, Bùi Tuấn T lấy cái xẻng bằng kim loại đánh vào đầu Đ; Lê L dùng một khúc cây đánh vào đầu Đ; Nguyễn Thành Tr lấy cây gỗ ở ven đường đánh vào người Đ; Vinh cầm thùng rác đánh vào đầu Đ; Lý R dùng cây gỗ lấy ven đường lao vào tấn công Đ; Nguyễn Quang P lấy cây gỗ giơ cây lên cao để đánh Đ nhưng thấy Đ đã nằm dưới đất nên không đánh; Trần Quốc B khi thấy Đ xông vào đánh thì nhát và cầm một đoạn cây ven đường nhưng không tham gia đánh Đ. Sau khi thấy Đ đã nằm bất động dưới đất, trên người chảy nhiều máu nên nhóm của S bỏ đi, Đ được đưa đi cấp, đến ngày 08/6/2021 thì tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi đối với Nguyễn Văn Đ số 523/GDPY ngày 08/7/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: vùng trán, thái dương, đỉnh trái có vết nứt da cơ đã được khâu nhiều mũi chỉ do quá trình cấp cứu; đứt, vỡ xương sọ vùng trán trái, thái dương, đỉnh trái; đứt màng cứng vùng thái dương, đỉnh trái; đứt xương sọ vùng cánh bướm trái; đứt, dập, hoại tử não vùng trán trái, thái dương, đỉnh trái; não phù.

Cơ chế hình thành vết thương: nạn nhân bị một vết thương đứt da cơ, xương sọ, màng cứng, não vùng trán trái gây chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, vết thương trên được hình thành theo cơ chế đập; đặc điểm vật gây thương tích: Vật gây thương tích là vật có cạnh sắc cứng, bản rộng, có trọng lượng như (cây xẻng, vật kim loại cứng có cạnh sắc...); nguyên nhân chết: chấn thương sọ não.

Tại Bản kết luận giám định số 33/SV-PC09 ngày 31/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: trên lưỡi của cái xẻng gửi giám định có bám dính máu người và là máu của Nguyễn Văn Đ.

Tại Bản kết luận giám định số 59/SV-PC09 ngày 30/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: dấu vết màu nâu đen gửi giám định là máu người và là máu của Nguyễn Văn Đ.

Như vậy, cơ chế hình thành vết thương, mẫu máu thu thập, nguyên nhân tử vong của bị hại Nguyễn Văn Đ phù hợp với công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Giữa bị hại và các bị cáo không có mâu thuẫn gì lớn nhưng các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là xẻng bằng kim loại, thùng rác, cây gỗ đánh vào vùng đầu, trán, thái dương làm cho bị hại vỡ xương sọ vùng trán trái, thái dương, đỉnh trái; đứt màng cứng vùng thái dương, đỉnh trái; đứt xương sọ vùng cánh bướm trái; đứt, dập, hoại tử não vùng trán trái, thái dương, đỉnh trái dẫn đến tử vong. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trường S, Lê L, Nguyễn Quang P, Nguyễn Thành Tr, Lý R, Bùi Tuấn Th đã thực hiện thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường tính mạng của người khác và đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Quốc B đi cùng các bị cáo khác tại nơi đánh nhau, khi bị hại xông vào chém nhóm các bị cáo thì bị cáo Bảo có cầm khúc cây nhưng không tham gia đánh Đ nên hành vi này không đồng phạm cùng nhóm của Nguyễn Trường S về tội “Giết người”, tuy nhiên hành vi này làm ảnh hưởng đến trật tự nơi công cộng nên đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Đức V dùng hung khí là cây xẻng bằng kim loại để đánh nhau với nhóm của S, L nơi công cộng làm ảnh hưởng đến trật tự nơi công cộng. Bản án số 92/2012/HS-ST ngày 10/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bản án số 16/2020/HS-ST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” chưa được xóa án tích, lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, hành vi bị cáo V đã thực

hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Trường S, Lê L, Nguyễn Quang P, Nguyễn Thành Tr, Lý R, Bùi Tuấn Th về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Quốc B tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đỗ Đức V tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại các điểm b, e khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, hành vi và phân hóa vai trò của từng bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị cáo P, Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Lời trình bày của các Luật sư là Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Đức V, Nguyễn Trường S, Nguyễn Quang P, Lê L, Lý R là có căn cứ nên chấp nhận.

Lời trình bày của Người bào chữa cho bị cáo Lê L đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Bùi Tuấn Th cho rằng hành vi của bị cáo Th và các bị cáo khác cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” dẫn đến chết người chứ không phải tội “Giết người”, lời trình bày này là không có căn cứ, không phù hợp với hành vi các bị cáo đã thực hiện nên không chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo Nguyễn Trường S, Lê L, Nguyễn Quang P, Nguyễn Thành Tr, Lý R, Bùi Tuấn Th nhận thức hành vi dùng xẻng bằng kim loại, cây gỗ là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại có thể gây thiệt hại về tính mạng của họ nhưng vẫn cố ý phạm tội và dẫn đến hậu quả làm cho bị hại chết do chấn thương sọ não; các bị cáo Đỗ Đức V, Trần Quốc B nhận thức được hành vi dùng hung khí gây rối trật tự tại nơi công cộng là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý phạm tội, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân và vai trò của của bị cáo.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Trường S là người khởi xướng; bị cáo Bùi Tuấn Th là người trực tiếp dùng cây xẻng đánh vào đầu bị hại là nguyên nhân chính gây ra cái chết của bị hại; các bị cáo Lê L, Ly R, Nguyễn Thành Tr là đồng phạm rủ các bị cáo khác thực hiện hành vi và trực tiếp dùng cây gỗ đánh bị hại; bị cáo P là đồng phạm giúp sức vai trò không đáng kể. Các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Đỗ Đức V, Nguyễn Quang P có nhân thân xấu, đã bị Tòa án có thẩm quyền đưa ra xét xử nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, trong vụ án này hậu quả xảy ra cũng có một phần lỗi của bị hại, do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính

chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của từng bị cáo.

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Trường S, Lê L thuê người giải quyết mâu thuẫn và hành vi của Nguyễn Thành Tr có nhận tiền để giải quyết mâu thuẫn cho S nhưng không có căn cứ xác định các bị cáo thuê giết người và giết người thuê nên không xem xét xử lý hành vi này của các bị cáo.

Đối với 02 đối tượng tên Hiền và Vinh là người có tham gia đánh bị hại nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với thương tích của bị cáo Đỗ Đức V bị tác động trong quá trình xô xát, do thương tích không đáng kể, V không yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu xử lý nên không đặt ra xem xét.

Đối với thương tích của Lê L là do bị hại Nguyễn Văn Đ dùng dao tự chế chém, L không có yêu cầu xử lý và bị hại cũng đã chết nên không đặt ra xem xét.

Đối với ông Trần Gia H là người được Nguyễn Trường S thuê chở đến chung cư của Nguyễn Thị Tuyết T, sau đó anh H chở nhóm của S về nhà anh Cao Trung Ghi L để nhậu tiếp. Khi mâu thuẫn xảy ra giữa Nguyễn Trường S và Nguyễn Văn Đ thì anh H không biết. Khi hai nhóm đánh nhau, anh H cũng không tham gia nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương không đề nghị xử lý anh Trần Gia Hu là có căn cứ.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Trường S, Nguyễn Quang P đã bồi thường một phần thiệt hại nên được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Đỗ Đức V có ông nội là Đỗ Đức C tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng nhiều Huân chương, Huy chương, bị cáo ra đầu thú; các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Lý R, Trần Quốc B, Bùi Tuấn Th sau khi phạm tội ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét bị cáo Nguyễn Quang P phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là đồng phạm vai trò không đáng kể nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự áp dụng mức hình phạt thấp hơn khung hình phạt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trường S, Lê L, Nguyễn Quang P, Nguyễn Thành Tr, Lý R, Bùi Tuấn Th và người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các con của bị hại thống nhất thỏa thuận bồi thường các khoản, gồm: chi phí ma táng cho bị hại 60.000.000 đồng, viện phí trong thời gian bị hại

cấp cứu 52.000.000 đồng, cấp dưỡng cho cha mẹ bị hại 150.000.000 đồng; bồi thường tổn thất về tinh thần cho cha mẹ bị hại 100.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi hai người con của bị hại 480.000.000 đồng, bồi thường tổn thất về tinh thần cho hai người con của bị hại 100.000.000 đồng; được khấu trừ số tiền người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận của bị cáo Nguyễn Trường S là 10.000.000 đồng, của bị cáo Nguyễn Quang P 20.000.000 đồng, thỏa thuận này là tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về biện pháp tư pháp: số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Trường S chuyển vào tài khoản của vợ bị cáo Tr là Phạm Thị P để T giúp S giải quyết mâu thuẫn với bị hại, số tiền này liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe ô tô hiệu Misubishi biển số 61E-002.28 thu giữ trong vụ án, qua điều tra xác định, xe thuộc quyền sở hữu của chị Lại Thị T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe này cho chị T là đúng quy định.

Đối với xe mô tô hiệu Sonic, biển số 61C1-979.00 mà bị cáo V sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, qua điều tra xác định là xe của ông Phạm Văn Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông Đ là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 86B7-423.24 thu giữ trong vụ án là xe của ông Nguyễn Văn H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã trả lại xe cho ông H là có căn cứ.

Đối với 01 cái xẻng kim loại, cán màu đen; 01 dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 48 cm, cán dài 10 cm, bề rộng lưỡi 05 cm; 01 thùng rác nhựa màu xanh hình trụ tròn; 03 đoạn dây là công cụ mà các bị cáo đã sử dụng để gây án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường S, Lê L, Nguyễn Quang P, Nguyễn Thành Tr, Lý R, Bùi Tuấn Th phạm tội “Giết người”; các bị cáo Đỗ Đức V, Trần Quốc B phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 14 (mười bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2021.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê L 14 (mười bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2021.

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn Th 16 (mười sáu) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr 14 (mười bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2021.

Xử phạt bị cáo Lý R 13 (mười ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2021.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang P 11 (mười một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2021 đến ngày 22/02/2022.

- Áp dụng các điểm b, e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021 đến ngày 06/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 587; Điều 591 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trường S, Lê L, Nguyễn Quang P, Nguyễn Thành Tr, Lý R, Bùi Tuấn Th phải liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn Đ là ông Nguyễn Văn L và bà Bùi Thị Ng, gồm: chi phí cấp dưỡng điều trị, chi phí mai táng, cấp dưỡng nuôi cha mẹ bị hại, bồi thường tổn thất về tinh thần cho cha mẹ bị hại, tổng số tiền là 332.000.000 đồng (ba trăm ba mươi hai triệu đồng).

Buộc các bị cáo Nguyễn Trường S, Lê L, Nguyễn Quang P, Nguyễn Thành Tr, Lý R, Bùi Tuấn Th phải liên đới bồi thường tổn thất về tinh thần cho hai con bị hại là cháu Nguyễn Minh H và cháu Nguyễn Nhật M số tiền là 100.000.000 đồng, cấp dưỡng nuôi hai cháu số tiền là 480.000.000 đồng, tổng cộng là 580.000.000 đồng (năm trăm tám mươi triệu đồng). Bà Nguyễn Thị C là người đại diện cho hai cháu nhận số tiền trên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 cái xẻng kim loại, cán màu đen; 01 dao tự chế bằng kim loại màu trắng dài 48 cm, cán dài 10 cm, bề rộng lưỡi 05 cm; 01 thùng rác nhựa màu xanh hình trụ tròn; 03 đoạn cây.

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương và ủy nhiệm chi ngày 28/6/2022).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Trường S, Lê L, Nguyễn Quang P, Nguyễn Thành Tr, Lý R, Bùi Tuấn Th, Đỗ Đức V, Trần Quốc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Trường S, Lê L, Nguyễn Quang P, Nguyễn Thành Tr, Lý R, Bùi Tuấn Th phải liên đới chịu 39.360.000 (ba mươi chín triệu chín ba trăm sáu mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (1);
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Bị cáo (8);
- Bị hại (1);
- Người bào chữa (7);
- Người tham gia tố tụng khác (7);
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (10);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LTH, 40.

Lê Sỹ Trứ

